

CHUYỂN BIẾN TƯ DUY VỀ DÂN CHỦ VÀ MỘT SỐ THÀNH QUẢ THỰC HIỆN QUA ĐÁNH GIÁ TỪ THỰC TIỄN SAU HƠN 20 NĂM ĐỔI MỚI

PHAN TÂN^(*)

1. Dân chủ trong thảo luận của Đảng Cộng sản về hệ mục tiêu của đổi mới

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam thường nêu ra các mục tiêu lớn cho một thời kỳ dài nhằm giải quyết nhiệm vụ chiến lược; đồng thời cũng đề ra những mục tiêu ngắn hạn để giải quyết những nhiệm vụ trước mắt. Về mục tiêu, có mục tiêu bao trùm cho cả giai đoạn cách mạng, có mục tiêu bộ phận cho từng lĩnh vực riêng như kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, an ninh - quốc phòng... Hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng nêu ra trong các văn kiện của Đảng thuộc loại mục tiêu chung, bao trùm, cho cả giai đoạn đến khi kết thúc thời kỳ quá độ, xây dựng thành công CNXH.

Hệ mục tiêu trên được kiến tạo dần dần trong quá trình tìm tòi nghiên cứu, kéo dài mấy chục năm kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đến nay.

Văn kiện Đại hội VI chưa thấy thể hiện rõ hệ mục tiêu này. Tuy nhiên, hai yếu tố dân chủ và công bằng đã được nhấn mạnh trong chủ trương phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân

lao động và thực hiện công bằng xã hội phù hợp với các điều kiện thực tế [3, 222, 226].

Năm 1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH”, trong đó nêu lên mục tiêu bao trùm: “thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh theo con đường XHCN”. Ngoài ra, Cương lĩnh còn nêu mục tiêu tổng quát về hình thái kinh tế - xã hội mới phải đạt tới khi kết thúc thời kỳ quá độ. Đến năm 1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII nêu mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa có đoạn kết: thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Lúc bấy giờ và cả sau đó, trong quá trình thảo luận, có nhiều ý kiến cho rằng cần phải bổ sung hai từ “dân chủ” vì nó “vừa là động lực”, “vừa là mục tiêu” của CNXH. Nhưng cũng có ý kiến e ngại rằng trong điều kiện dân trí chưa cao, phương Tây lợi dụng dân chủ để chống phá, can thiệp thì việc đề ra mục tiêu dân chủ quá sớm có thể gây bất ổn về chính trị, cho nên

^(*) TS., Phó Tổng biên tập Tạp chí Thông tin KHXH.

hãy tạm gác lại. Vì chưa có sự đồng thuận cao nên vấn đề đưa mục tiêu “dân chủ” vào Văn kiện chưa được giải quyết. Cho dù thời gian này, sau một số sự kiện bất ổn bởi tình trạng mất dân chủ ở cơ sở, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 30-CT/TW *Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở* (1998).

Năm 2001, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX là thời điểm chín muồi với sự đồng thuận cao để đưa ra một mệnh đề độc lập: “Mục tiêu chung là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đến năm 2006, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, mục tiêu của CNXH rút gọn lại là thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Hệ mục tiêu này nêu ra, được xem như là ngọn cờ tập hợp rộng rãi nhất khối đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt giai cấp và tầng lớp xã hội, người có đạo và không có đạo, người Việt ở trong nước và ở nước ngoài, những người đi theo và không đi theo cách mạng và kháng chiến trước đây, người cộng sản và không cộng sản... Tất cả đều thống nhất vì lợi ích chung: thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Dĩ nhiên, đối với người cộng sản và những ai có thiện cảm với CNXH thì mục tiêu đó phải được thực hiện bằng con đường xây dựng CNXH.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (2011), qua nhiều lần thảo luận, đã thống nhất sắp xếp lại hệ mục tiêu trong các văn kiện, đưa mục tiêu “dân chủ” lên trước “công bằng, văn minh” với lý lẽ rằng có “dân chủ” thì mới có “công bằng” và “văn minh”. Dân chủ là điều quyết định đối với công bằng và văn minh và nó tỷ lệ thuận với nước

mạnh, dân giàu. Đương nhiên trật tự ưu tiên này có tính tương đối, vì mỗi yếu tố trong hệ mục tiêu đều có tư cách độc lập nhất định. Nếu dân chủ thật sự phát huy thì nước mới mạnh, mới công bằng, mới tạo được một xã hội văn minh, đúng nghĩa dân chủ là dân thực sự làm chủ.

2. Từ lý luận đến thực tiễn thực hiện dân chủ

Trong quá trình đề ra hệ mục tiêu đổi mới - phát triển, chúng ta thấy mục tiêu “*dân chủ*” - là vấn đề “nhạy cảm” nhất. Còn nhiều ý kiến rất khác nhau nhưng cần thiết phải đạt được sự đồng thuận về khái niệm; phải làm rõ nội hàm và cơ chế vận hành của nền dân chủ XHCN có gì khác các nước khác? thực hành dân chủ, phát huy dân chủ trong điều kiện xã hội Việt Nam phải được thiết chế hóa như thế nào?

Trong khi chờ đợi việc làm rõ những điều đó, qua nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn chúng tôi thấy sơ bộ nổi lên một số vấn đề:

- Quyền làm chủ của người dân về kinh tế, xã hội... được bảo đảm trên thực tế thông qua quy chế “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được thể chế hóa thành pháp lệnh và thực hiện ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Đây là hình thức dân chủ trực tiếp. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn mang tính hình thức và chạy theo thành tích bề nổi. Cần bổ sung yếu tố “dân thụ hưởng” thì mới có dân chủ thực sự.

- Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân được hoàn thiện và vận hành với chất lượng và hiệu quả ngày càng tăng. Đây là hình thức dân chủ thông qua đại diện của công dân, như quốc hội (cơ quan lập pháp), chính phủ và chính quyền địa phương (cơ quan hành pháp), viện kiểm sát và tòa án (cơ quan tư pháp). Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn thiếu sự

đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Trong Quy chế dân chủ ở cơ sở - “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, cũng quy định rõ những gì dân được biết, được bàn và được tham gia. Cũng có những ý kiến rằng, có biểu hiện dân chủ “quá trốn” ở một bộ phận dân cư. Nhận định này cho thấy cách hiểu về dân chủ mang hàm ý về giới hạn mà người dân không được vượt qua trong mối quan hệ giữa cán bộ với người dân, giữa nhà nước và người dân. Thực ra thì có tình trạng bất cập 2 mặt: một mặt, thừa kỷ cương, thiếu dân chủ; mặt khác thừa dân chủ, thiếu kỷ cương.

- Tại các địa phương có sự đánh giá đa chiều của người dân trong việc thực hiện mục tiêu dân chủ. Đa số cho rằng mục tiêu này trong những năm gần đây đang được thực hiện khá tốt. Thậm chí có những người cao tuổi, những cựu chiến binh cho rằng dân chủ hiện nay là vừa đủ, nếu không cẩn thận sẽ rơi vào tình trạng “dân chủ quá trốn”, thiếu kỷ cương phép nước.

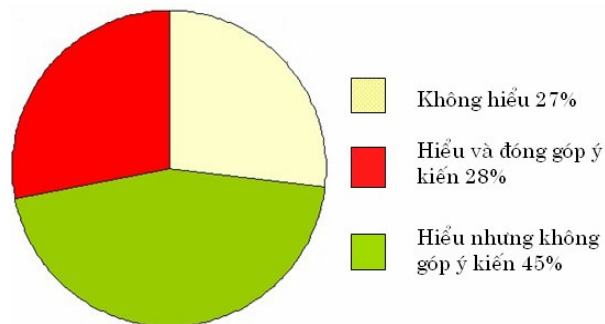
Thời gian qua đã có những dấu hiệu đáng mừng về sự nâng cao ý thức và hiệu quả thực hành dân chủ của người dân: trong những vấn đề lớn của đất nước người dân và các tổ chức xã hội dân sự không còn để mặc Chính phủ tự quyết định như thói quen từ trước đến nay, mà xã hội dân sự đã có tác động quan trọng: thí dụ như người dân tham gia phản biện dự án đường sắt cao tốc,

khai thác bauxite, cho thuê đất rừng đầu nguồn... Hơn thế nữa, người dân và các tổ chức xã hội dân sự đã bắt đầu dám đứng lên thực hiện một quyền được pháp luật cho phép mà không ai có thể chụp mũ này nọ: quyền kiện các cơ quan nhà nước xâm phạm lợi ích công dân (một công dân Tp. Hồ Chí Minh đã kiện ngành giao thông vì lộ cốt xâm hại việc làm ăn của mình, người dân huyện Bình Chánh kiện điện lực, người dân tỉnh Quảng Nam kiện thủy điện xả lũ. Gần đây nhất là việc Viện Kiểm sát Tp. Buôn Ma Thuật xin lỗi một công dân sau vụ án oan sai “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”...).

Tuy vậy, với trình độ dân trí vẫn còn hạn hẹp việc dân biết, bàn và kiểm tra không phải dễ dàng thực hiện. Trên thực tế, người dân cũng chưa thực sự tin tưởng vào khả năng tham gia của họ. Nói chung, người dân vẫn e ngại khi phát biểu, ngại khiêu nại những cách thức làm việc chưa đúng của cán bộ nhà nước.

Một trường hợp cụ thể là khi hỏi người dân về việc tham gia vào quá trình

Sự tham gia của người dân vào quá trình đưa ra quyết định và giám sát các công trình cơ sở hạ tầng



Nguồn: Ngân hàng thế giới (2009), *Báo cáo phát triển Việt Nam 2010 - Các thể chế hiện đại*. Hà Nội, tr.5.

đưa ra quyết định và giám sát các công

trình hạ tầng cơ sở ở địa phương, thu được kết quả trả lời như sau (xem biểu):

Có gần nửa số người trả lời cho biết họ có hiểu nhưng không góp ý kiến (45%), và 27% là không hiểu. Như thế là có quá 2/3 những người được hỏi không thực sự tham gia theo đúng nghĩa của nó. Chỉ có 28% ý kiến cho biết họ có đóng góp ý kiến. Rõ ràng để có được ý kiến phản hồi, ý kiến đóng góp của người dân cũng không phải dễ dàng. Phần lớn họ hiểu nhưng lại im lặng.

Kết quả điều tra^(*) về tình hướng đề xuất ý kiến với các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm tới một vấn đề xã hội nảy sinh cho thấy tỷ lệ người dân đã từng có phản ánh ý kiến đến các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm (như đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND, cán bộ tư pháp, cơ quan báo chí truyền thông, các tổ chức chính trị xã hội...) là chưa cao. Tỷ lệ người dân phản ánh ý kiến qua đại biểu quốc hội thấp. Chỉ có 2,3% những người được hỏi cho biết họ từng đề xuất ý kiến với đại biểu quốc hội. 12,4% những người được hỏi cho biết họ đã từng đề xuất ý kiến với đại biểu HĐND. Chưa đến 1/4 số người được hỏi cho biết họ đã từng đề xuất ý kiến đến UBND các cấp. Điểm đáng lưu ý rằng, đối với cơ quan báo chí, truyền thông thì chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ, 1,8% những người được hỏi cho biết họ đã từng đề xuất ý kiến với cơ quan này. Có 11% ý kiến cho biết họ đã từng đề xuất ý kiến thông qua tổ chức Đảng. Dường như vẫn đang có những rào cản nhất định trong mỗi người dân để họ có thể sẵn sàng nêu ý kiến trực tiếp đến các cá nhân và tổ chức có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của họ. Qua trao đổi, các cán bộ ở các địa phương cho biết nói chung cả cán bộ và người dân

vẫn có tâm lý e ngại, ngại đụng chạm đến ai đó nên chưa thẳng thắn đề xuất ý kiến. Chừng nào người dân còn *chưa sẵn sàng đề xuất ý kiến* với các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của họ thì chừng đó mục tiêu dân chủ vẫn chưa thể đạt được đến nơi đến chốn. Hơn nữa, chừng nào người dân *chưa sẵn sàng bày tỏ ý kiến* thì chừng đó những vấn đề bất cập trong quá trình quản lý và phát triển xã hội chưa thể giải quyết thấu đáo.

Có tới 40% những người được hỏi cho biết họ chưa từng kiến nghị ý kiến với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Trong số những người chưa từng đề xuất ý kiến có gần 80% cho biết rằng họ không có bất cứ vấn đề gì cần trao đổi, hoặc kiến nghị; 6,1% chưa từng kiến nghị cho biết rằng có ý kiến nhưng không biết đề xuất với ai; 6,4% trong số chưa từng kiến nghị phát biểu rằng nếu có đề xuất thì chưa chắc ý kiến của họ đã được giải quyết. Có một tỷ lệ nhỏ bày tỏ rằng họ e ngại đề xuất vì sợ tai tiếng hoặc bị trừ dập (2,9%). Đây là một câu hỏi ngỏ cho công tác dân vận, bởi dường như người dân chưa chủ động phát biểu ý kiến của họ. Liệu có phải người dân chưa tin tưởng nhiều vào khả năng giải quyết những vấn đề của các tổ chức, cá nhân nêu trên.

Nhìn vào kết quả xử lý số liệu khác cho thấy 95,4% những người được hỏi cho biết rằng họ đã tự mình đi bỏ phiếu bầu đại biểu quốc hội trong lần bầu cử gần đây nhất, chỉ có 1,5% không đi bỏ

(*) Số liệu và các quan điểm thảo luận trong bài được tổng hợp từ kết quả cuộc khảo sát đánh giá 5 mục tiêu đổi mới, thuộc đề tài “Chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng chủ thuyết đó trong những năm đầu của thế kỷ XXI”, do Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì (2008-2013).

phiếu và 3,1% là nhờ người khác bỏ phiếu hộ. Tâm trạng chung của người dân trong lần bỏ phiếu gần nhất là có tìm hiểu thông tin về người mình sẽ bầu.

Những ứng xử như trên đặt cho chúng ta những suy nghĩ về bối cảnh thảo luận trong xã hội giữa cán bộ và người dân. Một mặt, rõ ràng người dân có quan tâm đến việc bầu người đại diện cho mình, một mặt khác lại cho thấy rằng họ chưa thực sự sẵn sàng, tích cực, chủ động bày tỏ ý kiến của mình đến các cơ quan đại diện, các cơ quan chức năng. Và trong thực tế quan sát, con số 95,4% người tự mình đi bỏ phiếu thể hiện ở trên cũng cho ta nhiều gợi mở giữa hành động và ý thức trả lời mà chúng ta thường bắt gặp qua thực tiễn hoặc được phản ánh trên báo chí, các trang mạng về câu chuyện đi bầu cử hiện nay...(!).

Một lần nữa cần phải suy ngẫm một cách nghiêm túc về năng lực của các tổ chức và cá nhân trong việc *tiếp nhận và phản hồi ý kiến* của người dân. Chừng nào *việc lắng nghe* còn chưa được người dân đánh giá tốt thì chừng đó chưa thể có được một đời sống dân chủ thực sự.

Một số cuộc thảo luận nhóm của cán bộ và người dân đã đưa ra ý kiến rằng:

- Phải thực hiện dân chủ hơn nữa, bởi vì đó là cơ sở thực hiện công bằng xã hội.

- Phải tạo hành lang tự do hơn nữa cho báo chí (bản thân báo chí cũng cần bị phản biện, bởi nếu không sẽ dẫn tới một chiều).

- Cải thiện các thủ tục hành chính rườm rà là một biện pháp quan trọng để thực hiện dân chủ (sự “rườm rà” của các thủ tục hành chính sẽ làm nảy sinh thêm những rắc rối cho người dân).

- Tăng cường sự đối thoại giữa người dân và chính quyền địa phương là biện pháp thúc đẩy dân chủ ở cơ sở.

Một số cán bộ ở cấp cơ sở bày tỏ rằng có biểu hiện dân chủ “quá trớn” trong đời sống xã hội. Ở chỗ, một số người “lợi dụng” dân chủ cơ sở để đòi hỏi chính quyền sở tại phải giải quyết các vướng mắc của mình. Cán bộ địa phương cũng bày tỏ rằng có người dân xem nhẹ cán bộ nhà nước, có biểu hiện không tôn trọng kỷ cương, phép nước.

Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu qua các cuộc thảo luận, cần phân tách ở hai mặt của vấn đề. *Thứ nhất*, nếu đó là những đòi hỏi hợp pháp của người dân thì điều đó phải được tôn trọng thay vì xem đó như biểu hiện “quá trớn”. Một khi đó là những đòi hỏi chính đáng và đúng luật thì cần được ghi nhận là những tiến triển tốt của quá trình thực hiện mục tiêu dân chủ. Thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội không nên chỉ nhìn thấy ở phương diện trao cho, hay dành cho, hay lắng nghe người khác nói mà còn cần nhìn ở một phương diện khác là khả năng nắm lấy, khả năng thực hiện quyền làm chủ, khả năng chủ động nói lên tiếng nói, thậm chí là tranh luận và phê phán để bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân. Sự “quá trớn” như được phản ánh có thể là biểu hiện của đời sống xã hội khi dân trí cao hơn, người dân hiểu hơn về các quyền được ghi nhận trong hiến pháp và pháp luật. Có thể một bộ phận cán bộ chưa làm tốt đã khiến cho người dân bị thiệt hại và người dân “mạnh dạn” hơn bộc lộ thái độ của mình. *Thứ hai*, nhìn từ phương diện khác, nếu đó là biểu hiện chống đối người thi hành công vụ, xúc phạm cán bộ thì đó là tình trạng vi

phạm luật của một số người dân. Biểu hiện “quá trốn” này không nên hiểu là biểu hiện của đời sống xã hội dân chủ. Trái lại, đó là biểu hiện của tình trạng lệch chuẩn dân chủ. Rất khó có thể khẳng định rằng một xã hội thực sự dân chủ khi không hoặc có quá ít tiếng nói phản biện một cách chính thức. Các chuyên gia cho rằng để đạt mục tiêu dân chủ cần mở rộng chiều sâu của dân chủ hóa, đặc biệt là dân chủ trong Đảng [2].

Việc đa dạng hóa các tổ chức xã hội sẽ giúp tiếng nói của người dân được phản ánh nhiều hơn. Theo giới chuyên môn, quá trình phản ánh này góp phần tăng cường sự tham gia của người dân vào các hành động chính trị xã hội đồng thời bổ khuyết cho quá trình phản ánh thông qua các cơ quan đại diện. Quá trình đa dạng hóa các tổ chức xã hội phi lợi nhuận ngoài nhà nước không chỉ phản ánh các nguyện vọng của người dân mà còn lên tiếng ủng hộ các chủ trương, các cách làm có lợi cho đất nước, cho dân tộc, không chỉ đem lại lợi ích cho người dân mà còn đem lại lợi ích cho chính các nhà lãnh đạo và quản lý.

Trong bối cảnh các hoạt động mang tính tự nguyện ngày càng có xu hướng mở rộng, nhu cầu thành lập các hội, hiệp hội ngày càng nhiều hơn. Điều đó cũng đòi hỏi một trình độ quản lý xã hội cao hơn. Tuy nhiên, cách quản lý nhà nước hiện nay cho thấy vẫn chưa tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cá nhân và nhóm muốn thành lập và hoạt động hiệp hội. Các nhà quản lý ở các địa phương nhận ra vấn đề này, song việc giải quyết nhu cầu thành lập hiệp hội vẫn còn rất dè dặt và chậm chạp. Nếu cải thiện những vấn đề liên quan đến thể chế nhà nước trong lĩnh vực hiệp hội

sẽ tạo ra một không gian xã hội dân sự thông thoáng hơn.

Về quy chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Thực tế là, ở các địa phương việc thực hiện cơ chế này còn gặp hạn chế. Phần lớn các công trình, dự án dân sinh, các hoạt động xã hội tại địa phương cấp độ tham gia của người dân là “biết” có thông tin, được “bàn” và cùng tham gia “làm” đặc biệt là với những công trình xây nhà văn hóa, làm đường... Mức độ cao hơn là “kiểm tra” chưa được thực hiện nhiều tại địa phương. Có ý kiến cho rằng ở khẩu hiệu này mỗi cấp độ đều thực hiện được một chút, nhưng không đầy đủ, đặc biệt là dân kiểm tra. Thực tế không phải là dân không được kiểm tra mà nói một cách chính xác là được kiểm tra song không biết làm gì để kiểm tra. Giả sử để kiểm tra một con đường làm có đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đúng đơn đặt hàng hay không đòi hỏi người kiểm tra phải có kiến thức chuyên môn và giám sát được toàn bộ quá trình thực hiện. Tuy nhiên, trên thực tế là rất khó có thể thực hiện được như vậy, bởi sự thiếu hụt khả năng là rất rõ ràng. Do đó, việc kiểm tra nên được hiểu và làm theo nghĩa rộng hơn tức là người dân nào có khả năng kiểm tra, có khả năng phản ánh cho công luận thì đều tốt, hơn là chỉ có người dân ở khu vực đó làm việc đó trong khi họ không có hoặc có quá ít kiến thức chuyên môn đủ để đánh giá. Như vậy, để thực hiện dân chủ không chỉ đòi hỏi ở sự thay đổi về cách nhìn mà còn về phương thức thực hiện, về nhân tố con người. Bên cạnh đó, theo ý kiến của một số nhà quản lý cho rằng không phải mọi dự án người dân có thể kiểm tra được, đơn giản vì không có năng lực kiểm tra

và gây ra tình trạng mất thời gian, gây rắc rối cho người thực thi nhiệm vụ.

Báo chí trong nước được giới chuyên gia cho rằng chưa có tự do thực sự. Vẫn còn thiếu tiếng nói phê phán mạnh mẽ trong xã hội của giới báo chí. Theo các chuyên gia, một xã hội mà người dân ít tin tưởng vào báo chí là một xã hội chưa lành mạnh. Báo chí phải được nói lỏng nhiều hơn nữa để tạo nên sự thông thoáng và trao đổi thông tin, phản ánh dư luận trong toàn xã hội. Có một số ý kiến trong thảo luận nhóm cho rằng, nói đến tự do ngôn luận, ta có thể đặt vấn đề: cái gì ngăn cản sự tự do? Sự ngăn cản này có thể là do kỹ thuật, công nghệ, nhưng có thể do những quy định một cách chính thức và phi chính thức, hữu hình và phi hữu hình. Những hạn chế do kỹ thuật, công nghệ có thể dần dần vượt qua được, song những rào cản từ những quy định chính thức và phi chính thức, hữu hình và phi hữu hình, đặc biệt là những rào cản phi chính thức, phi hữu hình mới là thực chất vấn đề có tự do ngôn luận thực sự hay còn bị hạn chế.

3. Vấn đề đặt ra qua quá trình đổi mới tư duy lý luận và thực tiễn thực hiện dân chủ

Đổi mới tư duy là một quá trình lâu dài, phức tạp. Việc đổi mới tư duy, chuyển đổi vào đường lối chính sách từ đó đưa ra áp dụng trên thực tiễn lại càng gian nan. Sau 15 năm thực hiện đổi mới (1986-2001), giá trị dân chủ mới được chính thức đưa vào nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng để thống nhất được nội hàm của giá trị dân chủ còn khoảng cách khá xa giữa những người làm lý luận, giữa những người lãnh đạo, quản lý, và giữa ý chí của nghị quyết với thực tiễn cuộc sống đòi hỏi. Vì

vậy, sự kỳ vọng quá trình dân chủ, thực hiện dân chủ trong đời sống xã hội và thực hiện nó phải được chứng minh bằng thực tiễn, phải được người dân - những người trực tiếp (đối tượng) thụ hưởng kiểm nghiệm và thừa nhận.

Thực tiễn thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình đổi mới còn nhiều vấn đề gợi mở:

Các biểu hiện đời sống là khá đa dạng, tùy thuộc vào cách nhìn nhận, phương thức phát triển xã hội của các nhà quản lý xã hội mà ở đó đời sống xã hội dân chủ được quy định như thế nào. Nếu nhìn vào việc người dân được tự do, không bị áp bức, nô dịch dưới các triều đại phong kiến hay bởi các nước khác đến xâm chiếm thì rõ ràng người dân ngày nay đã được làm chủ. Trong thời đại mới, với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, yêu cầu giải phóng năng lực con người, phát huy sự sáng tạo từ nội lực trong nước càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Để có thể phát triển con người, phát huy sức sáng tạo đòi hỏi một không khí thảo luận cởi mở, sôi nổi và thẳng thắn trong xã hội. Do đó, các quan điểm mới hướng đến một đời sống dân chủ với hàm nghĩa tăng cường sự đối thoại, thậm chí là chỉ trích những người làm công tác lãnh đạo, quản lý, bởi chính sự đối thoại, phản biện, tranh luận một cách thẳng thắn và đúng luật sẽ thúc đẩy các quá trình công khai, minh bạch, tính chịu trách nhiệm ở tất cả các vai trò xã hội.

Rất khó có thể có một xã hội thực sự dân chủ khi không hoặc có quá ít tiếng nói phản biện một cách chính thức. Chừng nào việc lắng nghe còn chưa được người dân đánh giá tốt thì chừng đó chưa thể có được một đời sống dân

chủ thực sự. Tăng cường tiếng nói của người dân với chính quyền địa phương, phát huy sự tham gia của người dân là cần thiết để đảm bảo dân chủ thật sự. Tuy nhiên, những rào cản về dân trí thấp đang là mối quan ngại cho việc đưa người dân tham gia vào tất cả các quá trình giám sát, kiểm tra. Có nhiều biện pháp để phát huy dân chủ như tăng cường trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo, trao quyền nhiều hơn cho cấp dưới,... và một biện pháp quan trọng nữa là nâng cao dân trí và cả quan trí thông qua việc tăng cường một cách mạnh mẽ hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo nghề nói riêng, gắn với đào tạo nguồn nhân lực nói chung.

Các chuyên gia nghiên cứu ở Trung ương và các địa phương được phỏng vấn đều cho rằng, cần phát huy sức mạnh của đời sống xã hội dân sự. Sự có mặt và tham gia tích cực của khu vực dân sự lành mạnh sẽ đảm bảo tiếng nói của người dân, cũng như của chính cán bộ địa phương được mạnh mẽ hơn, dân chủ hơn. Sự tham gia của các tổ chức tự nguyện, NGOs, NPOs đang góp phần vào giải quyết các vấn đề việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cứu trợ, bảo trợ cho các nhóm thiệt thòi, đồng thời lên tiếng để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân.

Việc người dân chưa thực sự sẵn sàng, tích cực chủ động bày tỏ ý kiến của mình đến các cơ quan đại diện, các cơ quan chức năng cũng cần được suy ngẫm một cách nghiêm túc về năng lực của các tổ chức công quyền, cán bộ nhà nước và đoàn thể trong việc tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân.

Mặc dù các nghiên cứu khoa học xã hội có nhiều nỗ lực trong việc phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng xã hội,

song tính phản biện khoa học là chưa nhiều, đặc biệt là những vấn đề được coi là nhạy cảm, dường như vẫn còn rất hạn chế. Giới chuyên gia cho rằng đó là một tình trạng trì trệ của khoa học xã hội và chưa thể đóng góp nhiều cho sự cải tạo xã hội chừng nào họ còn e ngại đến những vấn đề liên quan đến đường lối, tư tưởng chính trị của Đảng.

Vấn đề đặt ra hiện nay là: Dân chủ hóa như thế nào cho hiệu quả, cho khả thi là chuyện hệ trọng phải công khai thảo luận. Thí dụ như tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội? Quốc hội có quyền hạn đến đâu? quyền làm chủ của dân đến đâu? làm thế nào để tăng cường chất lượng báo cáo giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội?

Tuy nhiên, toàn dân không thể thụ động ngồi chờ chính quyền tự thay đổi, bởi không có người cầm quyền nào tự nguyện từ bỏ quyền lực, ghế ngồi của mình. Dân chủ chỉ có được qua đấu tranh. Đấu tranh mà không phá vỡ sự ổn định xã hội, đó là bài toán phải giải quyết, nhưng quyết không thể nhân danh ổn định mà kìm hãm cuộc đấu tranh để xây dựng nên dân chủ mới. Tăng cường đối thoại giữa người dân và chính quyền địa phương là biện pháp thúc đẩy dân chủ thật sự ở cơ sở. Một mặt phải tạo hành lang tự do hơn nữa cho báo chí. Mặt khác bản thân báo chí cũng cần bị phản biện, bởi nếu không sẽ dẫn tới một chiều. Cải thiện các thủ tục hành chính rườm rà là một biện pháp quan trọng để thực hiện dân chủ. Tạo điều kiện hơn nữa cho sự xuất hiện và tham gia của các hội, hiệp hội, các tổ chức phi lợi nhuận, ngoài nhà nước (hay còn gọi khu vực xã hội dân sự) trong đời sống xã hội □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị - Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Chỉ thị số: 30-CT/TW Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Hà Nội.
2. Hội đồng Lý luận Trung ương chủ trì (2008-2013), *Chủ thuyết phát triển Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh và vận dụng chủ thuyết đó trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI*, Đề tài cấp Nhà nước.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Ngân hàng thế giới (2009), *Báo cáo phát triển Việt Nam 2010 - Các thể chế hiện đại hóa*, Hà Nội.
7. <http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/408346/Vu-dan-kien-So-Giao-thong-van-tai-TPHCM-vi-%E2%80%9Cclo-cot%E2%80%9D-chan-duong%C2%A0Van-yeu-cau-boi-thuong-va-xin-loi.html> (30/10/2010 07:27)
8. <http://www.baomoi.com/Dan-doa-kien-vi-cup-dien-dien-luc-xin-loi/144/4936441.epi>
9. <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/tuanvietnam/114957/-bat-thuong--va-khong-binh-thuong---.html> (30/03/2013 06:00).

(tiếp theo trang 62)

Chương 3 nêu bật hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước có tác động trực tiếp và gián tiếp đến phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, tác giả cũng đánh giá những thành tựu và hạn chế của hệ thống chính sách này.

Trên cơ sở đó, ở chương 4, tác giả đưa ra quan điểm và đề xuất những giải pháp phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn mới.

HOÀI PHÚC